

Bản án số: 61/2021/HS-PT

Ngày: 05 - 11- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn S.

Các Thẩm phán:

Ông Cao Minh Lễ

Bà Phạm Thị Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Ngọc Thi** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 174/2021/HS-PT ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S và Lê Ngọc Mỹ L về tội cướp giật tài sản; do có kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang về xử lý vật chứng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2021/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang;

- Các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng S, sinh năm: 1996; nơi sinh: huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp K, xã Ph, huyện Th, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1943 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1950; bị cáo chung sống như vợ chồng với Lê Ngọc Mỹ L, sinh năm 1993; bị cáo có 02 con riêng, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: chưa; quá trình nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống với cha, mẹ đi học hết lớp 6 thì nghỉ.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11 tháng 02 năm 2021 (Bị cáo có mặt)

2. Lê Ngọc Mỹ L, sinh năm: 1993; nơi sinh: huyện TH, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: khóm A, phường MT, thành phố LX; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974; bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1996; bị cáo có 02 con riêng, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: chưa; quá trình nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống với cha, mẹ đi học hết lớp 8 thì nghỉ.

Bị bắt, tạm giam ngày 11 tháng 2 năm 2021 (không có mặt)

- Bị hại:

1. Hồ Thị Huế H, sinh năm 1991; (vắng mặt); cư trú: Khóm Th, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang.

2. Trần Thị Mỹ Ph, sinh năm 1982; cư trú: ấp A, xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1943; cư trú: ấp K, xã Ph, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt)

- Người làm chứng: Đinh Trần Thanh K, sinh năm 1998; (vắng mặt)

(Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Hoàng S và Lê Ngọc Mỹ L không kháng cáo; Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX kháng nghị về xử lý vật chứng trong vụ án)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 11 tháng 02 năm 2021, Lê Ngọc Mỹ L điều khiển xe mô tô biển số 95B1-361.86 chở Nguyễn Hoàng S trên tỉnh lộ 943 theo hướng Thoại S đi thành phố LX. Trên đường đi, S bàn với L tìm người có tài sản để chiếm đoạt. Khi qua cầu Bằng Lăng, khóm T, phường M, thành phố LX, S thấy chị Trần Thị Mỹ Ph trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng ngồi sau xe mô tô biển số 64H3-2790 do anh Đinh Trần Thanh K (con chị Ph) điều khiển nên chỉ cho L thấy. Lúc này, L điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái xe mô tô anh K để S dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền của chị Ph, rồi L tăng ga bỏ chạy. Cùng lúc, chị Ph tri hô cướp giật nên anh K tăng ga truy đuổi theo xe của L. Khi đến ngã ba có đèn tín hiệu giao nhau giữa đường Hà Hoàng Hồ với đường Trần Nguyên Đán thuộc khóm Đ, phường ĐX, thành phố LX thì anh K đụng vào xe mô tô của L làm 02 xe ngã xuống đường. S đứng dậy lấy con dao bấm đem theo rượt đuổi anh K bỏ chạy, còn L bị xe mô tô đè lên chân. Thấy vậy, những người đi đường đuổi theo bắt giữ S, L giao cho Công an phường ĐX lập biên bản và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra S và L khai nhận: Ngoài lần phạm tội trên, vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04 tháng 02 năm 2021, S điều khiển xe mô tô biển số 95B1-361.86 chở L trên Quốc lộ 91 theo hướng LX đi CT tìm người có tài sản để chiếm đoạt. Trên đường đi, S thấy chị Hồ Thị Huế H điều khiển xe mô tô biển số 67L7-9028 trên cổ có đeo dây chuyền vàng, phía sau chở cháu Nguyễn Kim Ng (sinh năm 2019) nên chỉ cho L thấy và dừng lại đưa xe cho L điều khiển. L điều khiển xe mô tô bám theo sau xe chị H, khi đến cầu Cái Dung thuộc khóm ĐT, phường MT thì vượt lên cho S ngồi sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền làm 02 xe va vào nhau ngã xuống đường. Lúc này, có nhiều người đi đường đến nên S dựng xe nổ máy chở L bỏ chạy. Đến ngày 05 tháng 02 năm 2021, S đem sợi dây chuyền đến tiệm vàng không nhớ biển hiệu ở thành phố LX bán được 4.500.000 đồng. S, L sử dụng số tiền này tiêu xài và mua ma túy của người không rõ họ tên và địa chỉ sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đoạn dây chuyền vàng 18K-60%, trọng lượng 2,3

chỉ; 01 xe mô tô gắn biển số 95B1-361.86, số khung 46D0D0100620, số máy AEP210256; 01 con dao bấm bằng kim loại màu đen.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 25 ngày 01 tháng 3 năm 2021, số 30 ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố LX xác định:

- 01 đoạn sợi dây chuyền vàng 18K-60%, trọng lượng 2,3 chỉ, trị giá 7.429.000 đồng (bút lục số 23).

- 01 sợi dây chuyền vàng 18K, có mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,5 chỉ, trị giá 10.312.500 đồng (bút lục số 116).

Kết luận giám định số 50 ngày 03 tháng 5 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: Xe mô tô gắn biển số 95B1-361.86, số khung 46D0D0100620, số máy AEP210256 không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị hoen rỉ và không bị tẩy xóa (bút lục số 47).

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 12 tháng 3 năm 2021, ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang xác định: Xe mô tô biển số 95B1-361.86, số khung RLHHC1200BY114128, số máy HC12E2914156, chủ xe là Danh Hoàn A; Xe mô tô biển số 67C1-160.32, số khung RLSBF46D0D0100620, số máy AEP210256, chủ xe là Nguyễn Văn Tr.

Tại cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng S và Lê Ngọc Mỹ L đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2021/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện thành phố LX, tỉnh An Giang đã quyết định:

[1]. Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng S 05 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2021.

[2]. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Mỹ L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc Mỹ L 04 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày: 11/02/2021

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 586, 587, 589 Bộ luật dân sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo S, L liên đới trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị Mỹ Ph số tiền 3.230.000 đồng; bà Hồ Thị Huế Ph số tiền 10.400.000 đồng;

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật tố tụng hình sự 2017;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô có số khung 46D0D0100620, số máy AEP210256.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 biển số 95B1-361.86; 01 con dao bấm bằng kim loại màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố LX và Chi cục thi hành án dân sự thành phố LX ngày 07 tháng 7 năm 2021)

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Tại Quyết định kháng nghị số 921/QĐ-VKSLX ngày 22/9/2021, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX kháng nghị đối với phần xử lý vật chứng. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự; trả lại cho ông Nguyễn Văn Tr xe mô tô có số khung 46D0D0100620, số máy AEP210256;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo S khai nhiều lần mượn xe của ông Tr (là Ba bị cáo), nói đi công chuyện, đi chơi; xe thì dựng trong nhà, chìa khóa để trên tủ và việc bị cáo đi cướp giật hoàn toàn Cha bị cáo không biết; mỗi lần mượn xe chạy đến đoạn đường vắng thay biển số xe khác; trước khi chạy về nhà thì bị cáo thay biển số lại như cũ; lần thứ hai mượn xe đi cướp giật thì bị bắt;

Ông Tr khai do bị cáo S con út trong gia đình, nên cũng thường hỏi mượn xe nói đi chơi, đi công chuyện; việc bị cáo phạm tội tôi hoàn toàn không biết gì cả; chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe để tôi làm phương tiện đi lại và làm từ thiện cho Hội Đồng y ở địa phương;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Về chấp hành pháp luật: Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đều thực hiện đúng quy định của pháp luật hình sự; về thủ tục kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX là đúng luật định

Về nội dung kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX kháng nghị đối với phần xử lý vật tuyên xử trả lại chiếc xe mô tô có số khung 46D0D0100620, số máy AEP210256, mang tên ông Nguyễn Văn Tr cho ông

Nguyễn Văn Tr; các phần quyết định còn lại của Bản án không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX trong thời hạn luật định; được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm;

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, người làm chứng; tuy nhiên những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt theo thủ tục chung;

Trong vụ án này, do các bị cáo S, bị cáo L không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về tội danh và mức hình phạt nên đã có hiệu lực thi hành; Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Hội đồng xét xử trích xuất 01 bị cáo Nguyễn Hoàng S cũng đảm bảo cho việc xét xử phúc thẩm;

[3] Xét Quyết định kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[3.1] Kết luận giám định số 50/KLGT-PC09 (KT) ngày 03 tháng 5 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: Xe mô tô gắn biển số 95B1-361.86, số khung RLSBF46D0D0100620, số máy AEP210256 không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị hoen rỉ và không bị tẩy xóa (Bút lục số 47).

[3.2] Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang xác định: Xe mô tô biển số 67C1-160.32; số khung RLSBF46D0D0100620, số máy AEP210256, chủ xe ông Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1943; địa chỉ cư trú: Tổ 22, ấp K, xã Ph, huyện Thoại S, tỉnh An Giang (Bút lục 45A)

[3.3] Tại biên bản ghi lời khai 12/3/2021 ông Tr khai “Ngày 11/02/2021 Nguyễn Hoàng S nói mượn xe đi chơi tết, nhưng sau đó thực hiện hành vi phạm tội, Tôi hoàn toàn không hay biết và có yêu cầu nhận lại xe để làm phương tiện đi lại” (Bút lục 112, 113)

[4] Tại phiên phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo S phù hợp với lời khai của ông Tr là cha của bị cáo; việc bị cáo sử dụng xe vào mục đích cướp giật tài sản của người khác; ông Tr không có lỗi trong trường hợp này;

Do đó, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự; trả lại cho ông Nguyễn Văn Tr xe mô tô có số khung 46D0D0100620, số máy AEP210256 như Kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị sửa án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng;

[5] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 921/QĐ-VKSLX ngày 22/9/2021 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, đối với phần xử lý vật chứng;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2021/HS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang, về xử lý vật chứng;

[1]. Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng S 05 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2021.

[2]. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Mỹ L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc Mỹ L 04 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày: 11/02/2021

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 586, 587, 589 Bộ luật dân sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo S, L liên đới trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị Mỹ Ph số tiền 3.230.000 đồng; bà Hồ Thị Huế Ph số tiền 10.400.000 đồng;

[4] Về phần xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự;

Trả lại 01 xe mô tô có số khung RLSBF46D0D0100620, số máy AEP210256, cho ông Nguyễn Văn Tr;

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 95B1-361.86; 01 con dao bấm bằng kim loại màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố LX và Chi cục thi hành án dân sự thành phố LX ngày 07 tháng 7 năm 2021);

[5] Về án phí: Buộc bị cáo S, L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo S, L liên đới chịu 681.500 đồng (sáu trăm tám mươi một ngàn, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2021/HS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND TP- LX (2);
- Công an TP- LX (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP- LX (1);
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn